

TÓM LƯỢC VÀ NHẬN XÉT VỀ TÁC PHẨM

ÁN TÍCH CỘNG SẢN VIỆT NAM

CỦA SỬ GIA TRẦN GIA PHỤNG

Khải Chính Phạm Kim Thư

I. TÓNG QUÁT VỀ TÁC PHẨM

Tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam” của Sử Gia Trần Gia Phụng là loại sách biên khảo liên quan tới sử học trong việc đề cập đầy đủ về những án tích tội ác của bọn cộng sản Việt Nam từ khi chúng bắt đầu làm tay sai cho Nga-Tàu (1924) đến khi chúng được toàn thể khối cộng sản quốc tế yểm trợ để cưỡng chiếm miền Nam vào ngày 30.4.1975. “Lời Nói Đầu” do Tác Giả viết để trình bày về lý do cho ra đời cuốn “Án tích cộng sản Việt Nam”, cách thức tìm kiếm và sử dụng tài liệu tham khảo, các án tích và hướng dẫn Độc Giả về các “ký hiệu dùng trong sách”.

Đúng với tên gọi là “Án tích cộng sản Việt Nam”, tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam” gồm những vụ án cộng sản được xếp theo thứ tự thời gian liên quan đến nạn đói năm 1945, những cuộc thủ tiêu các Nhà Cách Mạng Quốc Gia của Việt Minh cộng sản khi chúng cướp chính quyền vào năm 1945-1947, vụ gọi là “cuộc cách mạng ruộng đất” ở Bắc Việt vào năm 1953-1956, vụ Nhân Văn-Giai Phẩm vào năm 1956, vụ án điển hình của chế độ độc tài không luật lệ, vụ lịch và thơ giết người, vụ tàn sát Tết Mậu Thân 1968 tại Huế và phần lột trần huyền thoại Hồ chí Minh.

Trước khi nói về các vụ án cộng sản, Tác Giả còn dành riêng một mục để giải nghĩa về các từ ngữ chính trị phổ thông như Việt Quốc, Việt Cách, Quốc Gia, các danh xưng cùng các đại hội của đảng cộng sản Việt Nam từ khi đảng này được thành lập vào năm 1930 tới nay và các tổ chức cộng sản quốc tế. Thêm vào đó, phần “Nhân Vật”, “Danh Mục” và phần “Tài Liệu Tham Khảo” ở cuối tác phẩm này đã được tác giả trình bày rất khoa học, đầy đủ, rõ ràng và rất hữu ích để giúp Độc Giả tham khảo khi cần đến.

Phần đặc biệt và hiếm quý trong sách này là phần “Chú Thích” khá dài sau mỗi bài. Phần chú thích này là phần giải thích thêm một cách rất đầy đủ các chi tiết để giúp Độc Giả hiểu thấu đáo về lai lịch và nguồn gốc những gì đã được Tác Giả trình bày trong sách. Ngoài ra phần chú thích này còn là nguồn tài liệu tham khảo rất có giá trị cho những ai muốn đi sâu vào công cuộc nghiên cứu liên quan đến những tài liệu đã được trình bày.

Sách do Nhà Xuất Bản Non Nước tại Toronto, Canada phát hành vào năm 2001.

II. NỘI DUNG TÁC PHẨM

Tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam” dày 468 trang với nội dung chuyên chở những lập luận cùng bằng chứng cụ thể và xác đáng để giải mã những thủ đoạn tàn bạo và những mưu kế thâm độc của bọn cộng sản Việt Nam trong việc đàn áp toàn dân Việt để củng cố bạo lực, bạo quyền và độc tài đảng trị.

Để giúp bạn đọc hiểu rõ giá trị của tác phẩm này, chúng tôi xin tóm lược nội dung của từng đề mục dưới đây. Chữ nào chúng tôi biên “Lời bàn của Khải Chính” thì đó là nhận xét của chúng tôi. Từ “Hồ tặc” được sử dụng trong bài này là do chúng tôi dùng để chỉ Hồ chí Minh.

1.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Vụ Nạn Đói Năm 1945:

Việt cộng là tông phạm làm cho nạn đói trầm trọng để cướp chính quyền. Thường thì nạn đói do thiên tai gây ra, những nạn đói năm 1945 ở Bắc Việt là do Pháp, Nhật và bọn cộng sản Việt Nam gây ra.

Chính sách cai trị tàn bạo của Pháp về chính trị và kinh tế đã gây ra nạn đói là nhằm triệt tiêu lòng yêu nước của người Việt tại Bắc Kỳ cũng như để dễ dàng tuyên mộ những “cu

ly” bán xứ cho các Đồn Điền cao su và hầm mỏ. Bọn xâm lăng Pháp cố tình đẩy toàn dân Việt đến chỗ đói rách cùng cực để người dân chỉ lo miếng ăn mà không còn thì giờ và sức lực để chống Pháp.

Vào thời Đệ Nhị Thế Chiến, Nhật Bản gặp khủng hoảng về kinh tế nên đã áp đặt việc nhập cảng lượng gạo khá lớn từ Việt Nam vào Nhật, quân đội Nhật lại còn vơ vét hết lúa gạo ở Việt Nam để tích trữ lượng gạo rất lớn hầu tiếp tế cho các mặt trận tại khắp Á Châu và Thái Bình Dương.

Bọn Nhật không những đã thẳng tay cướp hết các sản phẩm nông nghiệp mà còn bắt nông dân trồng các cây kỹ nghệ thay vì trồng cây thực phẩm. Đây là nguyên nhân trực tiếp gây ra nạn đói cho 2 triệu người Bắc Việt vào năm 1945.

Bọn Việt Minh đồng lõa với Nhật và Pháp để khai thác nạn đói. Chúng lợi dụng nạn đói để tuyên truyền khuynh đảo trong khi các du kích việt cộng chặn bắt những chuyến xe và các chuyến thuyền chở gạo từ miền Nam ra Bắc cứu đói để đem lên mật khu của chúng nuôi bộ đội và cán bộ. Mặt khác, đối với những chuyến xe và chuyến đò chở gạo ra tiếp tế miền Bắc mà bọn việt cộng không thể chặn cướp được thì chúng lại ngấm báo cho Đồng Minh là các đoàn xe và thuyền này chở đồ tiếp tế cho quân Nhật để Đồng Minh gọi máy bay sang bắn phá hầu gây trở ngại cho việc chở lúa gạo cứu dân và làm cho nạn đói càng thêm trầm trọng. Nạn đói càng trầm trọng thì bọn việt cộng càng dễ hoạt động và tuyên truyền kích động dân chúng. Khi bọn việt cộng chiếm được chính quyền vào năm 1945, chúng còn tịch thu toàn bộ tiền bạc của các quỹ cứu đói trên toàn quốc để nuôi bộ đội và cán bộ.

Bọn việt cộng đã bất chấp sinh mạng của đồng bào và thậm chí dẫm trên xác chết của 2 triệu người Việt chết đói chỉ vì quyền lợi của đảng cộng sản Việt Nam và chủ nghĩa ngoại lai Mác-Lê mà Hồ tặc và bè lũ đã du nhập vào nước Việt. Chúng chỉ vì quyền lợi riêng tư mà chà đạp lên tình nghĩa dân tộc và đẩy dân Việt vào cõi chết. Tội tày trời của bọn việt cộng đối với dân tộc Việt không thể nào tha thứ được.

2.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Về Việc Chúng Thủ Tiêu Các Nhà Cách Mạng, Các Lãnh Tụ Của Các Đảng Phái Quốc Gia Chống Cộng, Các Nhà Lãnh Đạo Các Tôn Giáo Và Các Người Chân Chính Yêu Nước Thương Dân.

Vì chỉ muốn nắm độc quyền lãnh đạo đảng cộng sản Đông Dương nên Hồ tặc rất sợ những “đồng chí” hay “cựu đồng chí” nào biết rõ tung tích cũng như hành động buôn dân bán nước của hắn trong khi hắn sống ở Pháp, Liên Xô và Trung Hoa. Chính vì thế mà tên Hồ tặc và tập đoàn việt cộng đã trực tiếp tấn công những tên cựu đồng chí của hắn ta ở Ô Cầu Giấy và mượn tay người Pháp để tiêu diệt nhóm lãnh đạo cộng sản Nam Bộ trong vụ Nam Kỳ khởi nghĩa vào năm 1940 vì nhóm này nằm ngoài tầm kiểm soát của Hồ tặc.

Sau khi ăn cướp công cách mạng của toàn dân, cướp chính quyền và thành lập chính phủ lâm thời vào ngày 2.9.1945 Hồ tặc và bọn việt cộng tỏ ra hòa hoãn với các Đảng Phái Quốc Gia trong khi chúng ngấm ngấm tìm đủ cách gian manh để đánh lừa toàn dân và thủ tiêu những Nhà Lãnh Đạo các Đảng Phái Quốc Gia chân chính cùng tiêu diệt các Đảng Phái của họ. Ngoài ra, chúng còn thủ tiêu những Nhà Cách Mạng và những người yêu nước chân chính khác.

Ở ngay tại Hà Nội, Hồ tặc đã giết những Lãnh Tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng như Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn và Đào Chu Khải vào tháng 9.1945.

Tại phía biên giới, Hồ tặc đã cho Võ nguyên Giáp giăng lưới dọc theo biên giới Hoa-Việt để đón bắt những Đảng Viên Việt Nam Quốc Dân Đảng hay Việt Cách khi họ từ Trung Hoa trở về nước hoạt động.

Tại các địa phương, Hồ tặc và bè lũ thẳng tay đàn áp nhóm bảo hoàng ủng hộ Vua Bảo Đại và nhóm cộng sản đê tư quốc tế ở Sài Gòn.

Hồ tặc và bè lũ còn tìm cách tiêu diệt Đạo Cao Đài vì bọn này thấy Đạo Cao Đài là một tập thể quần chúng có tổ chức chặt chẽ, có Quân Đội riêng, không theo đường lối của việt cộng vô thần và nhất là họ có khả năng lật đổ chế độ việt cộng. Chính vì thế mà Hồ tặc và bè

lũ đã nêu lý do là các Tín Đồ Cao Đài hợp tác với Việt Nam Quốc Dân Đảng và Nhật để kết tội họ là Việt gian phản quốc hầu có cơ tàn sát một cách hết sức dã man những người theo Đạo Cao Đài.

Hồ tặc và bè lũ đã có âm mưu chủ trương hòa hoãn với Pháp để rảnh tay tiêu diệt các Đảng Phái Quốc Gia và đồng thời lại mượn tay quân Pháp tiêu diệt các Đảng Phái Quốc Gia nữa. Chính vì thế mà Hồ tặc và bè lũ đã thương thuyết và ký hiệp ước sơ bộ với Pháp ngày 6.3.1946. Hiệp ước này đã chính thức hợp thức hóa việc mời quân Pháp trở lại Việt Nam.

Trong khi Hồ tặc và bè lũ lo đàn áp các Đảng Phái Quốc Gia thì quân Pháp tái chiếm miền Nam rồi tiến quân ra miền Trung và miền Bắc. Quân đội việt cộng rút ra khỏi Hà Nội ngày 29.11.1946. Sau đó quân Pháp chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn.

Hồ tặc và bè lũ đã mời quân Pháp trở lại Việt Nam rồi lại khai thác sự phẫn uất của dân chúng để ra lệnh tổng tấn công Pháp và lợi dụng tình trạng chiến tranh hầu tiêu diệt những thành phần đối lập, chẳng hạn như Trương Tử Anh, một Lãnh Tụ Đại Việt Quốc Dân Đảng, bị bọn việt cộng bắt đem đi thủ tiêu vào ngày 19.12.1946. Lý Đông A, sáng lập viên Đảng Đại Việt Duy Dân vào năm 1941, bị bọn việt cộng bắt và đem đi thủ tiêu vào năm 1946, Nhà Văn Khái Hưng Trần Khánh Dư bị bọn việt cộng bắt và đem đi thủ tiêu ở Bến Đò Cựa Gà, Nam Định, vào đầu năm 1947 và Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, Vị khai sáng ra Đạo Hòa Hảo, cũng bị bọn việt cộng bắt đem đi thủ tiêu vào ngày 16.4.1947. Việt cộng đã tàn sát khoảng mười ngàn Tín Đồ Hòa Hảo.

Bọn việt cộng có cả một chương trình hành động quy mô, hệ thống và dài hạn để tiêu diệt tất cả những thành phần người Việt chống lại chủ trương và đường lối của chúng kể cả các đảng viên đảng cộng sản. Đó là những người có thành tích chống cộng, các Lãnh Tụ Đảng Phái Quốc Gia, các Nhân Tài chân chính yêu nước thường dân và các Nhà Lãnh Đạo các Tôn Giáo.

Ngoài ra, bọn việt cộng còn dùng bạo lực để cảnh cáo và đe dọa mọi người phải nghe theo chúng, thi hành mệnh lệnh của chúng, không được chống đối chúng và phải sống một cách đê hèn vô liêm sỉ cho qua ngày.

3.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Về Cuộc Cải Cách Ruộng Đất Của Việt Cộng

Hồ tặc và bọn việt cộng triệt để thực hiện việc cải cách ruộng đất theo bài bản của Mao Trạch Đông bên Trung Cộng một cách sứt máu và cứng rắn với mục đích chính là củng cố chính quyền để dễ dàng làm tay sai cho Liên Xô và Trung Cộng hầu biến Việt Nam thành nước chư hầu của cộng sản quốc tế. Chính vì thế chúng đã dùng chiêu bài “cải cách ruộng đất” để:

* Xóa bỏ hẳn cấu trúc Xã-Thôn và tiêu diệt giới Hào Mục Lãnh Đạo hạ tầng cơ sở Xã-Thôn cũ (Sĩ Phu, Hào Mục, Điền Chủ) để thay vào đó bằng tổ chức xã thôn mới và lớp lãnh đạo mới là những đảng viên cộng sản hoàn toàn lệ thuộc vào quyền kiểm soát của đảng cộng sản hầu chặn đứng sự trà trộn của những điệp viên do Chính Phủ Quốc Gia gài trong dân chúng.

* Cố tình đẩy toàn dân đến chỗ nghèo đói và chỉ còn biết tuân theo chỉ thị của bọn việt cộng để kiếm cách sống mà không còn thì giờ nghĩ đến chuyện tranh đấu chống cộng nữa.

* Khủng bố và đàn áp tinh thần nhân dân để chúng dễ dàng bắt nhân dân làm thân trâu ngựa cho cái chế độ mà người dân gọi là chế độ “xuống hàng chó ngựa”.

* Biến nền nông nghiệp theo chính sách kinh tế chỉ huy hầu giúp bọn việt cộng toàn quyền làm chủ các sản phẩm nông nghiệp, đoạt luôn quyền tư hữu của toàn dân và cướp toàn thể đất đai của người dân trên toàn quốc.

* Loại trừ những người trung lưu trí thức tư sản và tiểu tư sản đã gia nhập đảng cộng sản và tham gia “Mặt Trận Việt Minh” để kháng chiến chống Pháp trước đây vì Hồ tặc và bọn việt cộng suy bụng ta ra bụng người cho là những người này đã len lỏi vào hàng ngũ cộng sản để làm tình báo cho đối phương. Chính vì thế mà đã có khoảng từ 40 ngàn đến 60 ngàn cán bộ đảng viên cộng sản bị đầu tó trong vụ “cải cách ruộng đất”. Đây là chủ trương của

đảng cộng sản Việt Nam để thanh lọc hàng ngũ và củng cố chế độ ăn cướp của chúng. Đây là bài học đích đáng cho những kẻ “ấu trĩ thờ ơ u tối” tin theo lời dụ dỗ của bọn giặc việt cộng.

* Loại trừ tất cả những người Việt Quốc Gia yêu nước chân chính còn ở lại miền Bắc sau hiệp định Genève 1954 vì Hồ tặc và bọn cộng sản Việt Nam cho là những người này là cán bộ nằm vùng của Chính Quyền Việt Nam Cộng Hòa gài lại. Đây là hành động của hạng lầy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử vì chính bọn việt cộng, khi rút khỏi miền Nam sau hiệp định Genève 1954, đã gài lại khoảng 10 ngàn cán bộ đảng viên nằm vùng ở miền Nam, nhất là ở vùng nông thôn, để thực hiện kế hoạch xâm lăng miền Nam.

Tổng số người bị bọn cộng sản Việt Nam giết trong vụ “cải cách ruộng đất” từ năm 1955 đến 1956 là vào khoảng 200 ngàn người. Trong số này có khoảng 60 ngàn cán bộ đảng viên cộng sản Việt Nam.

Hậu quả cuộc “cải cách ruộng đất” của bọn cộng sản Việt Nam đã làm nền nông nghiệp của nước ta suy sụp, đảo lộn nền luân lý xã hội, tiêu diệt hoàn toàn cấu trúc văn hóa cũ, hủy bỏ lệ làng (phép vua thua lệ làng) và tiêu diệt tinh người. Tất cả những điều này đều nằm trong chủ trương đường lối cơ hữu của bọn cộng sản Việt Nam đúng như lời tên văn nô Tố Hữu tiết lộ trong bài thơ vịnh cuộc “cải cách ruộng đất” như sau:

Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ.

Cho ruộng đồng lúa tốt, thuê mau xong.

Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng.

Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin...bất diệt.

4.- Án Tích Việt Nam Về Vụ Nhân Văn-Giai Phẩm.

Khi chiếm được miền Bắc sau hiệp định Genève 1954, Hồ tặc đã đưa ra quy định nghiêm cấm báo chí vào ngày 15.10.1954. Vào tháng 9 năm 1955, Hồ tặc và bọn việt cộng đã ra lệnh quản lý hộ khẩu theo đúng bài bản của Liên Xô và Trung Cộng. Các đảng viên muốn lập gia đình đều phải xin phép chính quyền việt cộng. Mỗi ngành nghề đều bị quốc doanh, tức là tất cả mọi thứ đều nằm trong tay bọn cộng sản Việt Nam kiểm soát và điều khiển.

Trong thời gian chiến tranh, các văn nghệ sĩ đều bị phân tán nhưng họ nhẫn nhục và chấp nhận đặt mình vào khuôn khổ kỷ luật để cùng nhau chống Pháp.

Tuy nhiên, từ năm 1954, “hòa bình” đã được văn hồi, đất nước đã được “độc lập” nhưng dân chúng và văn nghệ sĩ miền Bắc càng ngày càng khốn cùng về kinh tế, mất tự do về mặt cá nhân và xã hội, cũng như bị ngột ngạt về mặt chính trị.

Các văn nghệ sĩ ngậy thơ u tối ở miền Bắc cảm thấy cay đắng vì bất công xã hội và mất tự do, nhất là không có tự do tư tưởng và sáng tác. Trong khi đó, trong Nam, người dân và nghệ sĩ sống dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa hoàn toàn có tự do về mọi mặt, nhất là mất tự do tư tưởng và sáng tác.

Ở Liên Xô, vào ngày 25.2.1956, Krouchtchev đã đọc bài diễn văn kết tội Stalin độc tài tàn ác và tôn sùng cá nhân. Để đáp ứng chính sách mới của Liên Xô, vào tháng 9.1956. Hồ tặc và bè lũ đã thực hiện công việc “sửa sai” về vụ “cải cách ruộng đất”. Thực ra thì bọn cộng sản Việt Nam đã làm đúng với chủ trương của chúng. Chúng giả vờ sửa sai là để lấy lòng dân trong việc củng cố chế độ hậu tiếp tục đàn áp dân chúng bằng cách khác.

Nhân cơ hội này, vào cuối năm 1956, các giới văn nghệ sĩ và trí thức miền Bắc đã đứng lên đòi hỏi tự do ngôn luận. Sự kiện này đã đưa đến vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm.

Khởi đầu cho sự đòi hỏi này, Trần Dần cùng với một số văn hữu trong quân đội việt cộng gồm có Hoàng Cầm, Tử Phác, Đỗ Nhuận, Trúc Lâm, Hoàng Tích Linh và nhiều nhà văn khác cùng tham gia đề soạn thảo “Đề nghị chánh sách văn hóa” rồi nộp cho bọn lãnh đạo cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1955.

Bản đề nghị này đề cập đến việc trả lại văn học nghệ thuật cho văn nghệ sĩ, thành lập một tổ chức văn học nghệ thuật trong quân đội việt cộng để sinh hoạt trực tiếp với “hội văn nghệ trung ương” và loại bỏ những quy định quân sự hiện hành trong tổ chức văn học nghệ thuật quân đội.

Sau đó, Trần Dần đã kích thơ Tố Hữu, tay đầu số năm vận mạng nền văn hóa văn nghệ của chế độ việt cộng ở Bắc Việt lúc bấy giờ, với lời lẽ sau: "... sai lầm nghiêm trọng là sùng bái cá nhân, thần thánh hóa lãnh tụ". Chính vì thế mà Trần Dần bị đảng cộng sản Việt Nam khai trừ, bắt giam và cấm sáng tác.

Các văn nghệ sĩ đòi hỏi tự do ngôn luận lúc bấy giờ đã cho ra đời các báo có tên là Giai Phẩm và Nhân Văn:

* Giai Phẩm 1956 (Giai Phẩm Mùa Xuân). Đây là tập hợp những sáng tác của các văn nghệ sĩ không chấp nhận sự "lãnh đạo văn nghệ" của việt cộng. Họ thuộc thành phần đối kháng trong tinh thần xây dựng với nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội. Trong Giai Phẩm 1956 (tháng 2.1956) có 3 bài quan trọng là "Cái chòi quét rác rưởi" của Phùng Quán, "Ông bình vôi" (thơ) của Lê Đạt và bài "Nhất định thắng" (thơ) của Trần Dần. Trong bài thơ "Nhất định thắng" của Trần Dần có câu: Ôi! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người. Người vẫn thường kinh hoảng trước tương lai..." Vì Trần Dần dùng chữ Người viết hoa trong câu thơ trên mà bọn cầm quyền cộng sản Hà Nội đã kết tội Trần Dần là chửi lãnh tụ Hồ tặc của chúng nên Trần Dần đã bị bắt giam và Giai Phẩm 1956 đã bị tịch thu.

* Tiếp theo Giai Phẩm 1956 là Giai Phẩm Mùa Thu Tập 1 (29.8.1956), Giai Phẩm Mùa Thu Tập 2 (10.1956). Giai Phẩm Mùa Thu Tập 3 (11.1956) và Giai Phẩm Mùa Đông (12.1956) đã xuất hiện ở Hà Nội .

Những bài làm kinh động tới bọn cộng sản Hà Nội trong Giai Phẩm Mùa Thu Tập 1 là các bài "Phê bình lãnh đạo văn nghệ" và "Ông bình vôi" của Phan Khôi, bài "Bệnh sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ" của Trương Tửu và bài "Bức thư gửi một người bạn cũ" của Trần Lê Văn.

* Nhân Văn số 1 được phát hành vào ngày 20.9.1956 do Phan Khôi làm Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút và Trần Duy làm Thư Ký Tòa Soạn.

Ngay khi được ra mắt, báo Nhân Văn số 1 liền được tất cả độc giả hoan hô nhiệt liệt nhưng bọn cộng sản Hà Nội lại lên án gắt gao và cho rằng báo Nhân Văn là tay sai của địch. Sau đó, báo Nhân Văn số 2 (5.10.1956) số 3 (20.10.1956) số 4 (5.11.1956) và số 5 (20.11.1956) đã được phát hành trước khi bị bọn cộng sản Hà Nội tìm các đàn áp.

Trong các số báo này có những bài làm bọn cộng sản Hà Nội phải khiếp đảm như bài "Chúng tôi phỏng vấn để mở rộng tự do dân chủ" (bài phỏng vấn Luật Sư Nguyễn Mạnh Tường và Học Giả Đào Duy Anh trong Nhân Văn số 1 và 2), bài "Nỗ lực phát triển tự do dân chủ" của Giáo Sư Thạc Sĩ Trần Đức Thảo (Nhân Văn số 3), bài "Con ngựa già của Chúa Trịnh" của Phùng Cung (Nhân Văn số 4), bài "Thi sĩ máy" của Châu Văn Biếm (Nhân Văn số 5), bài "Những người không lờ" của Trần Duy và bài "Chống tham ô lãng phí" của Phùng Quán.

Những tờ báo theo bước chân của Nhân Văn để "xây dựng" cho chế độ cộng sản Hà Nội gồm có tờ Đất Mới, tiếng nói của sinh viên Hà Nội, tờ Trăm Hoa của Nguyễn Bính và tờ Thời Mới của Hiền Nhân.

Những văn nghệ sĩ nổi bật trong nhóm "Nhân Văn-Giai Phẩm" kể cả những người hỗ trợ nhóm này gồm có: Phan Khôi, Lê Đạt, Trương Tửu, Trần Duy, Nguyễn Hữu Đang, Thụy An Lưu Thị Yến, Trần Thiếu Bảo, Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Quán, Trần Lê Văn, Trần Công, Hữu Loan, Chu Ngọc, Trần Đức Thảo, Bùi Quang Đoài, Phùng Cung, Châu Văn Biếm (Hoàng Như Mai), Văn Cao, Nguyễn Mạnh Tường và Đào Duy Anh...

Nhóm "Nhân Văn Gia Phẩm" không chủ trương lật đổ chế độ cộng sản Việt Nam mà còn khẳng định lập trường theo chế độ này vì họ còn tin tưởng vào lý thuyết cộng sản sẽ đem lại một xã hội tự do dân chủ. Họ chỉ đòi hỏi bọn cộng sản Việt Nam thực thi dân chủ, tôn trọng luật pháp và tự do sáng tác trong khuôn khổ chế độ cộng sản.

Lời Bàn của Khải Chính:

Những gì mà nhóm "Nhân Văn-Giai Phẩm" đòi hỏi chính là điểm tối kỵ đối với bọn cộng sản Việt Nam. Họ không biết rằng bản chất của bọn cộng sản Việt Nam là độc tài khát

máu và dùng bạo lực để đàn áp nhân dân hầu củng cố quyền lợi của đảng cộng sản Việt Nam và bè lũ trong việc làm tay sai cho Liên Xô và Trung Cộng. Điều này chứng tỏ rằng những văn nghệ sĩ đã theo việt cộng từ trước đến nay đều là bọn ấu trĩ thờ ơ u tối vì họ không hiểu tí gì về bản chất bọn cộng sản cả.

Chúng ta phải hiểu rằng nếu có tự do dân chủ và nhân quyền thì bọn cộng sản phải bị tiêu diệt ngay vì tự do dân chủ và nhân quyền chính là liều thuốc diệt côn trùng cộng sản và những con sâu mọt cộng nô. Chính vì thế mà bọn cộng sản Việt Nam đã tìm mọi cách để đàn áp nhóm ‘Nhân Văn-Giai Phẩm’ cho bằng được hầu khóa mồm toàn thể cán bộ, bộ đội, các văn nghệ sĩ và nhân dân để chúng tự do xâm chiếm miền Nam và đưa cả nước ‘xuống hàng chó ngựa’.

Trước khi đàn áp nhóm ‘Nhân Văn-Giai Phẩm’ bọn cộng sản Việt Nam đã chuẩn bị dư luận bằng cách bắt cán bộ và dân chúng học tập, dùng truyền thanh báo chí để đả kích cùng kết án nhóm ‘Nhân Văn-Giai Phẩm’ và ra lệnh đình bản các báo của họ. Hồ tặc còn ra sắc lệnh bắt buộc tất cả các báo chí phải phục vụ nền chuyên chính vô sản, không được chống chế độ, không được chống chính phủ và không được xúi dục nhân dân và bộ đội làm loạn. Nếu ai vi phạm sẽ bị phạt tù từ 5 đến chung thân khổ sai.

Tiếp theo, bọn cộng sản Hà Nội còn tổ chức các buổi học tập và bắt buộc các văn nghệ sĩ phải tham dự. Nếu ai không tham dự, bọn chúng sẽ bắt bỏ tù.

Bọn cộng sản Việt Nam còn tổ chức các cuộc đầu tư những văn nghệ sĩ và đem các nhân vật chủ chốt trong nhóm ‘Nhân Văn-Giai Phẩm’ ra trước ‘tòa án nhân dân’ để kết án, bỏ tù và thủ tiêu. Việc này nằm trong kế hoạch khóa mồm các văn nghệ sĩ và toàn dân để chúng yên lòng tiến hành các chính sách đàn áp bóc lột toàn dân và xâm chiếm miền Nam.

Lời Bàn của Khải Chính:

Đây lại là bài học đích đáng cho những kẻ quá mê muội và sử dụng lòng nhân đạo cùng tình thương không đúng chỗ để nghe theo lời dụ dỗ của bọn giặc cộng sản Việt Nam. Chúng ta phải hiểu rằng sống dưới chế độ cộng sản Việt Nam, trừ khi chúng cho phép để làm cò môi, bọn cộng sản không bao giờ dung thứ cho những chuyện góp ý phê bình xây dựng theo chiều hướng tự do dân chủ và nhân quyền dù là những lời góp ý và phê bình này vẫn nằm trong khuôn khổ của bọn cộng sản Việt Nam.

Một điều rất quan trọng nữa là muốn đem lại tự do dân chủ nhân quyền cho Việt Nam và muốn cứu dân đói khổ ở Việt Nam, chúng ta phải tìm cách giải thể chế độ cộng sản Việt Nam trước đã. Nếu không, những hành động nhân đạo này lại là những hành động tiếp tế cho giặc để chúng đàn áp dân ta nhiều hơn.

Lòng ‘từ bi’ phải phát xuất từ ‘tri huệ bát nhã’ mới là lòng từ bi chính đáng, nếu không, thì lòng từ bi đó chỉ là hành động phản quốc hại dân. Chỉ có cách tiêu diệt chế độ cộng sản Việt Nam thì mới cứu dân cứu nước được. Kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng không thể nào biến chế độ cộng sản từ từ sang chế độ tự do được mà ta phải tiêu diệt nó thì mới có tự do dân chủ và nhân quyền.

5.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Vụ ‘Vụ Án Tổ Chức Chống Đảng, Chống Nhà Nước, Đi Theo Chủ Nghĩa Xét Lại Hiện Đại Và Làm Tinh Báo Cho Nước Ngoài’

Đa số những tên lãnh đạo cộng sản Việt Nam đều được huấn luyện ở bên Liên Xô. Đó là những tên Hồ tặc, Trần Phú, Lê hồng Phong, Nguyễn thị minh Khai, Hà huy Tập và Trần văn Giàu.

Đảng cộng sản Việt Nam được hình thành ở Trung Hoa do quyết định của đảng cộng sản Liên Xô. Tuy nhiên, bọn cộng sản Việt Nam theo chủ trương của Trung Cộng hơn là Liên Xô. Bọn chúng dứt khoát đi theo con đường cứng rắn của Trung Cộng, tức là ‘đánh bỏ mệ bọn xét lại’.

Để lấy lòng Trung Cộng, Phạm văn Đồng, tên Thủ Tướng cộng sản Việt Nam, đã viết thư ngày 14.9.1958 gửi Chu ân Lai, tên Thủ Tướng Trung Cộng, để chấp thuận ranh giới biển là 12 hải lý kể từ bờ biển thuộc về Trung Cộng do Trung Cộng ấn định. Điều này có nghĩa là

bọn cộng sản Việt Nam đã dâng Quần Đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam cho Trung Cộng.

Vì có mâu thuẫn nội bộ kể từ đại hội thứ 20, từ ngày 14 đến 25 tháng 2 năm 1956, của đảng cộng sản Liên Xô, bọn cộng sản Việt Nam đã chia làm hai nhóm chủ trương dùng bạo lực cách mạng đánh đổ khối tư bản và nhóm chủ trương sống chung hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau.

Xuyên qua tiến trình hoạt động, người ta thấy Hồ tặc là tên cộng sản tham quyền và bảo thủ giáo điều cực độ. Hắn ta ôm mộng làm vua. Nhóm bảo thủ giáo điều gồm có Lê Duẩn, Lê đức Thọ, Nguyễn chí Thanh, Văn tiến Dũng, Trường Chinh, Phạm Hùng, Hoàng văn Hoan, Trần quốc Hoàn và Tố Hữu. Nhóm bảo thủ giáo điều nắm hầu hết những địa vị quan trọng trong đảng và chính phủ. Nhóm chủ trương sống chung hòa bình và thân Liên Xô gồm có: Dương bạch Mai, Bùi công Trùng, Ung văn Khiêm, Hoàng minh Chính, Đặng kim Giang và Vũ đình Huỳnh.

Nhóm bảo thủ tìm cách tiêu diệt nhóm xét lại. Những nạn nhân của nhóm xét lại theo thứ tự thời gian là Ung văn Khiêm, Dương bạch Mai, Hoàng minh Chính, Vũ đình Huỳnh và Đặng kim Giang. Những người này đã bị bắt mà không được đem ra xét xử. Họ bị giam và bị đối đãi một cách tàn nhẫn trong những nhà tù nổi tiếng từ thời Pháp thuộc. Gia đình họ bị cô lập và bị đẩy ải.

Tất cả có đến 46 đảng viên cán bộ cao cấp, viện trưởng, nhà báo, nhà thơ, nhà nghiên cứu, nhà giáo, tướng tá và nhà điện ảnh trong chế độ cộng sản bị chính bọn cộng sản Việt Nam bách hại.

Lời Bàn của Khải Chính:

Những người bị bách hại này không hề chống đảng cộng sản hay chống chủ nghĩa cộng sản. Họ chỉ đề nghị cải tiến để củng cố đảng và chế độ cộng sản mà họ vẫn bị bách hại. Như thế, thử hỏi những người sống dưới chế độ cộng sản mà lại chủ trương chống cộng sản để thay thế chế độ cộng sản bằng chế độ tự do dân chủ thì làm sao mà có thể tồn tại được.

Chế độ cộng sản Việt Nam là chế độ độc đảng, độc tài, không luật lệ và không có tự do dân chủ thì đương nhiên những sự đàn áp dã man, chuyên quyền độc đoán, tham ô những lạm, coi thường mạng sống người dân, chà đạp lên tự do dân chủ và nhân quyền là điều đương nhiên phải xảy ra. Con đường duy nhất để cứu dân và thiết lập tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam là phải giải thể chế độ cộng sản Việt Nam. Mọi sự gói tiền bạc và dụng cụ về cứu dân Việt trong khi chế độ việt cộng vẫn còn ngự trị tại Việt Nam đều là hành động nuôi dưỡng việt cộng để hại dân hại nước.

6.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Về Vụ Lịch Và Thơ Giết Người.

a.- Lịch Giết Người: Một sự thật hiển nhiên là tất cả các việc làm của bọn cộng sản Việt Nam dù nhỏ tới đâu cũng đều nằm trong kế hoạch và thủ đoạn để củng cố quyền lực của đảng cướp và buôn dân bán nước, tức là đảng cộng sản Việt Nam. Kế hoạch và thủ đoạn của chúng nhằm xâm lăng miền Nam Việt Nam cho bằng được.

Theo quyết định số 121/CP ngày 8.8.1967 của hội đồng chính phủ cộng sản Việt Nam, việc đổi lịch của bọn cộng sản Việt Nam chỉ đổi âm lịch mà thôi. Việc này nhằm thay đổi sinh hoạt của dân ở Bắc và Nam về phong tục và tập quán hầu giúp bọn cộng sản Việt Nam tiến hành việc xâm lăng miền Nam một cách bất ngờ. Điều này có nghĩa là bọn cộng sản Việt Nam làm cho ngày Tết Mậu Thân (1968) của bọn cộng sản ở ngoài Bắc và trong Nam sớm hơn một ngày Tết Mậu Thân của dân Việt tự do ở trong Nam. Có như thế bọn cộng sản Việt Nam mới lợi dụng cơ hội bất ngờ để tấn công miền Nam vào đêm 30 Tết Mậu Thân ở trong Nam sau khi bọn cộng sản Việt Nam đã ăn Tết trước đó một ngày. Nói tóm lại, việc đổi âm lịch của bọn cộng sản Việt Nam chỉ để nhằm mục đích bảo mật tới phút chót và tạo hoàn cảnh bất ngờ trong khi chúng đem quân xâm lăng miền Nam Việt Nam vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

b.- Thơ Giết Người: Bài thơ ‘mừng xuân 1968’ của Hồ tặc:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua.
Thắng trận tin vui khắp mọi nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc
Mỹ. Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta

Sau này người ta mới tìm hiểu bài thơ này chính là mật khẩu của Hồ tặc để ra lệnh tổng tấn công ở miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

Bài thơ “mừng xuân 1968” của Hồ tặc đã chuyên chở bộ đội, súng đạn, hỏa tiễn và mồ chôn tập thể để tàn sát không biết bao là lương dân ở miền Nam. Chính vì lý do này mà bài thơ của Hồ tặc mới có tên là “bài thơ giết người”.

Lời Bàn của Khải Chính:

Những kẻ dùng bạo lực để khống chế và tàn sát nhân dân như bọn cộng sản Việt Nam thì không bao giờ chúng chiếm được lòng dân. Người xưa đã nói: “ Ý dân là ý trời” Khi mà toàn dân kể cả các đảng viên và cán bộ việt cộng phản tỉnh đã căm thù và nguyện rửa bọn cộng sản Việt Nam thì chế độ cộng sản Việt Nam thế nào cũng bị tiêu diệt trong thời gian gần đây.

7.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Về Vụ Tàn Sát Tết Mậu Thân (1968) Tại Huế:

Vào tháng 4.1960, Lê Duẩn, bí thư thứ nhất của đảng cộng sản Việt Nam, cầm đầu phái đoàn cộng sản sang Mạc Tư Khoa, Liên Xô để xin viện trợ. Trong dịp này, Liên Xô chấp nhận việc cộng sản Việt Nam đã thành lập “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” và đồng ý cho mặt trận này đặt văn phòng liên lạc tại Mạc Tư Khoa để điều khiển chiến tranh trong Nam.

Từ đó, các vũ khí tối tân của Liên Xô được đưa vào chiến trường miền Nam. Chính vì thế mà bọn cộng sản Việt Nam quyết định tổng công kích bất ngờ vào dịp Tết Mậu Thân 1968 với mục đích chiếm chính quyền và gây bất ổn cho Việt Nam Cộng Hòa, gây tiếng vang lớn trên thế giới nhất là tại Hoa Kỳ, tạo thế mạnh để nói chuyện trên bàn hội nghị, đưa chiến tranh vào Thành Phố, chặn đứng việc hồi chánh của một số phần tử trong Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam và tạo một kế sách lâu dài để nắm trọn quyền điều khiển Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam sau này.

Ghi Chú của Khải Chính:

Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam được đại hội 3 của bọn cộng sản Hà Nội ban hành nghị quyết thành lập từ tháng 9. 1960 và đã ra đời vào ngày 20.12.1960.

Trước khi tổng công kích miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân, bọn cộng sản Việt Nam lần lượt bắt giam tất cả những thành phần đảng viên, cán bộ, các giới trí thức và văn nghệ sĩ chống đối cuộc xâm lăng miền Nam.

Chúng còn đi xin thêm viện trợ của Trung Cộng và Liên Xô. Trung Cộng chấp thuận gởi 300 ngàn quân sang giúp bọn cộng sản Việt Nam cùng với hỏa tiễn 107 ly và 240 ly, chiến xa T-54, phản lực cơ Mig-21 và các loại vũ khí cùng quân nhu quân cụ khác.

Sau khi đã đổi lịch và chuẩn bị kỹ lưỡng trong 6 tháng, bọn cộng sản Việt Nam đã lợi dụng lệnh hựu chiến 24 giờ do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban hành trên toàn quốc để đưa ra lệnh tổng công kích miền Nam vào đêm giao thừa Tết Mậu Thân tới miền Nam, tức là đêm 29 rạng ngày 30.1.1968.

Hồ tặc đã dùng đài phát thanh Hà Nội để ra lệnh tổng công kích miền Nam bằng cách đọc bài thơ giết người “mừng Xuân 1968” vào tối đêm giao thừa ở ngoài Bắc, 28.1.1968 tức là 24 giờ trước đêm giao thừa của miền Nam vì bọn cộng sản Hà Nội đã sửa lịch.

Cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân diễn ra ở 44 địa điểm tại các Thị Trấn, Tỉnh Lỵ và Thành Phố trên toàn cõi miền Nam trong gần một tháng. Thành Phố bị việt cộng chiếm lâu nhất và gây thiệt hại nặng nhất về nhân mạng và tài sản là Thành Phố Huế.

Theo thống kê của Bộ Tổng Tham Muu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thì số tử vong trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân do bọn việt cộng gây ra trên toàn lãnh thổ gồm có: 4.954 Sĩ Quan và Binh Sĩ Việt Nam Cộng Hòa. 14. 300 thường dân của Việt Nam Cộng Hòa.

3.895 Binh Lính Hoa Kỳ. 214 Quân Nhân của Đại Hàn, Úc, Tân Tây Lan và Thái Lan và 58.373 bộ đội cùng cán bộ việt cộng.

Riêng tại Huế, số thi hài nạn nhân trong các mồ chôn tập thể lên tới 2.810 người và hàng ngàn người mất tích. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa có 384 tử trận và 1.830 bị thương. Quân Đội Mỹ có 1.364 bị thương và 216 tử trận. Bọn việt cộng có 5.000 tử trận và số người bị thương không được tiết lộ.

Việc giết người Việt vô tội một cách dã man tàn bạo của việt cộng ở Huế và các nơi là do quyết định của chính sách trung ương và các đảng ủy địa phương của đảng cộng sản Việt Nam ban hành.

Lời Bàn của Khải Chính:

Sự dã man của tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam qua biến cố Tết Mậu Thân đã chứng tỏ bọn chúng là những con quỷ khát máu. Điều dã man tàn bạo này của bọn việt cộng sẽ mãi mãi ăn sâu vào trong ký ức toàn thể người Việt. Chắc chắn người Việt yêu chuộng tự do sẽ có thái độ "Thù này nhớ mãi còn lâu, trồng tre lên gậy gập đầu đánh què" đối với bọn quỷ đỏ này.

8.- Án Tích Cộng Sản Việt Nam Vụ Huyền Thoại Hồ Chí Minh, Tức Là Các Thủ Đoạn Gian Ác Và Hành Động Đại Bịp Của Hồ Tặc.

a.- Huyền Thoại Về Người Cha Của Hồ Tặc: Bọn cộng sản Việt Nam nói là sau khi đỗ Phó Bảng, bố của Hồ chí Minh, Nguyễn sinh Sắc, bị bọn thống trị Pháp thúc ép nhiều lần mới ra làm quan và sau lại bị cách chức vì ông ta "chống đối bọn quan trên và bọn thực dân Pháp."

Sự thực thì Nguyễn sinh Sắc không hề bị "bọn thống trị thúc ép nhiều lần" mà chính ông ta đã xin đi làm quan ngay sau khi đỗ Cử Nhân. Sau này, chính Hồ chí Minh cũng đã gửi thơ đến viên khâm sứ Pháp tại Huế để xin một chức quan nhỏ cho bố.

Nguyễn sinh Sắc bị sa thải không phải vì yêu nước và chống Pháp mà vì ông ta, trong lúc say rượu, đã đánh chết một tù nhân vào tháng 1.1910.

Vậy huyền thoại về một người cha của Hồ chí Minh, Nguyễn sinh Sắc, là một người yêu nước và chống quân Pháp nên bị cách chức hoàn toàn là một chuyện bịa đặt.

b.- Huyền Thoại Ra Đi Tìm Đường Cứu Nước Của Hồ Chí Minh: Hồ tặc và bọn cộng sản Việt Nam từng khoe khoang là Hồ chí Minh đã xuống tàu Amiral Latouche Tréville vào ngày 5.6.1911 để "tìm đường cứu nước" Tên Hồ tặc này còn dùng tên khác viết sách để tự ca ngợi mình. Đây là việc làm mà một người biết tự trọng không bao giờ làm cả.

Những khám phá mới đây cho biết rằng tên Hồ tặc ra đi không phải để tìm đường cứu nước mà chỉ vì sinh kế. Bằng chứng là vào ngày 15.9.1911 Hồ tặc đã viết hai lá thư gửi cho Tổng Thống Pháp và Bộ Trưởng Thuộc Địa để xin ân huệ cho hẳn ta được đặc cách vào học Trường Thuộc Địa, nơi đào tạo những người ra làm quan cho các thuộc địa của Pháp mà trong đó Việt Nam là một thuộc địa.

Như thế đã chứng tỏ rằng Hồ chí Minh ra đi vào năm 1911 là "tìm đường" làm tay sai cho Pháp để kiếm một chức quan cho cá nhân hẳn và thân phụ của hẳn chứ không phải là "tìm đường cứu nước".

c.- Huyền Thoại Về Cuộc Sống Độc Thân Và Giản Dị Của Hồ Chí Minh: Bọn cộng sản Việt Nam đã đề cao Hồ tặc bằng cách nói là hẳn ta suốt đời sống độc thân một cách giản dị để đem hết tâm huyết và thời gian ra phục vụ cho nhân dân. Sự thật thì theo các tài liệu và nhân chứng, Hồ tặc dù ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào cũng có bóng dáng của người đàn bà trong suốt cuộc đời hoạt động của hẳn. Hồ tặc đã có khoảng hơn 10 người vợ và tình nhân rải rác tại Pháp, Nga, Trung Hoa và Việt Nam. Sau đây là những người đàn bà của Hồ tặc có tên tuổi rõ ràng: Cô Bourdon người Pháp. Bà Tăng tuyết Mai, Lý huệ Khanh và Li Sam người Tàu. Bà Nguyễn thị minh Khai (vợ Lê hồng Phong), Đỗ thị Lạc, Nông thị Xuân và Nguyễn thị phương Mai. Đối với những người đàn bà này, Hồ tặc cư xử rất là tàn bạo. Hẳn ta "đi" với những người đàn bà này trong một thời gian rồi cho bộ hạ thủ tiêu, có con không nhận và

còn thủ tiêu không biết bao nhiêu người biết chuyện gian dâm của hắn với mục đích là giết người bịt miệng hầu lừa bịp trắng trợn mọi người. Ngoài ra, Hồ tặc sống cuộc đời rất là sang trọng, xa hoa và phung phí, nhưng bề ngoài hắn ta đóng kịch thật giỏi để lừa mọi người. Chính vì thế mà mỗi người tưởng là hắn ta đã sống cuộc đời giản dị.

Hồ tặc không những là con người gian dâm, lừa đảo, xảo quyệt mà còn vô lễ nữa khi hắn ta tự xưng là “Bác” hồi mới có 55 tuổi khi hắn nói chuyện với dân chúng trong đó có nhiều người già cả đáng tuổi cha ông và anh chị của hắn. Không những vô lễ đối với người đương thời, Hồ tặc còn vô lễ đối với Tiên Nhân sống trước hắn ta cỡ hàng bao thế kỷ nữa.

Hồi năm 1950, khi lên thăm Đền Thờ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1226-1300) Hồ tặc đã làm bài thơ trong đó hắn gọi Bắc Vĩ Nhân của Lịch Sử, Hưng Đạo Đại Vương là “Bác” và xưng là “Tôi” Hắn ta còn tự phong mình là anh hùng: Bác anh hùng tôi cũng anh hùng. Tôi, Bác cùng chung nghiệp kiếm cung.

Ngoài ra, Hồ tặc còn ôm mộng làm vua khi hắn ta thổ lộ là hắn ta đã từng mơ thấy “cưỡi rồng lên thượng giới” Hồ tặc quả thật đúng là loại Việt gian, lưu manh, côn đồ, vô lễ và vô liêm sỉ.

d.- Huyền Thoại Đoàn Kết Dân Tộc Của Hồ Chí Minh: Hồ tặc luôn luôn hô hào đoàn kết dân tộc trong khẩu hiệu: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công thành công đại thành công”. Nhưng trên thực tế và qua các tài liệu, mọi người đều thấy danh từ “đoàn kết” của Hồ tặc có nghĩa là “tiêu diệt tất cả mọi người bất đồng chính kiến bằng bất cứ giá nào để giành quyền lực”.

Hồ tặc còn triệt hạ ngay cả những nhà lãnh đạo trong đảng cộng sản Việt Nam mà những người này có thể gây bất lợi cho hắn hay cạnh tranh vị thế lãnh đạo với hắn.

Hồ tặc tiêu diệt tất cả các phe nhóm hay các cá nhân đối lập với đảng cộng sản Việt Nam với mục đích để tập trung quyền lực vào tay cá nhân của hắn mà thôi. Tập đoàn cộng sản Việt Nam đã thủ tiêu rất nhiều người yêu nước chân chính nhưng không theo chính sách của chúng, chẳng hạn như Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Tạ Thu Thâu, Bùi Quang Chiêu, Phan Văn Hùm, Trương Tử Anh, Huỳnh Phú Sổ và Khải Hưng v.v...

Hồ tặc và bè lũ lại còn dùng thủ đoạn nhượng bộ tạm thời dưới hình thức đoàn kết hay liên minh và có khi còn giả vờ tuyên bố giải tán đảng cộng sản Đông Dương khi chúng gặp nguy khốn để chờ cơ hội củng cố thế lực. Đến khi vững mạnh, chúng lại xé tan hiệp ước và thủ tiêu những người đã đoàn kết hay các đảng phái đã liên minh với chúng.

Tập đoàn việt cộng chỉ đoàn kết với những ai khi họ tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của “đảng”. Chúng dùng người nào mà không phải phe cánh của chúng thì khi xong việc chúng sẽ vắt chanh bỏ vỏ bằng cách thủ tiêu người đó. Đoàn kết với việt cộng có nghĩa là chịu làm tay sai trung thành cho chúng và phải hiểu rằng khi làm xong việc cho chúng và biết rõ thủ đoạn của chúng thì phải chấp nhận để chúng tiêu diệt.

đ.- Huyền Thoại Giải Phóng Dân Tộc: Hồ tặc và tập đoàn cộng sản Việt Nam thường rêu rao là chúng tranh đấu để giải phóng dân tộc khỏi Pháp, Nhật và Mỹ. Nhưng trên thực tế thì vào hồi năm 1945, Pháp đã bị Nhật đảo chánh và sau đó Nhật lại đầu hàng Đồng Minh. Còn riêng đối với Mỹ, vì chiến lược toàn cầu, Mỹ đã tự rút lui để sau này lại được bọn cộng sản Việt Nam trải thảm để đón mời trở lại làm thầy của chúng.

Khi đảo chánh Pháp xong, Nhật đã chấm dứt chế độ thuộc địa của Pháp tại Việt Nam và trao trả độc lập lại cho chính quyền Việt Nam, Chính Phủ Trần Trọng Kim. Tuy nhiên, vào tháng 8.1945, Hồ tặc và bè lũ đã lợi dụng khát vọng độc lập tự do của dân tộc Việt Nam để cướp chính quyền và cướp công cách mạng của các đảng phái quốc gia. Sau đó, chính Hồ tặc và bè lũ đã ký hiệp ước sơ bộ ngày 6.3.1946 để đón quân Pháp trở lại Việt Nam.

Hồ tặc muốn hòa hoãn với Pháp để rảnh tay tiêu diệt các đảng phái quốc gia. Mặt khác Hồ tặc lại lợi dụng sự hiện diện của quân đội Pháp do chính chúng mời vào để làm lý do hô hào toàn dân đoàn kết với cộng sản Việt Nam để chống Pháp nhưng thực chất là để củng cố thế lực của Hồ tặc và đảng cộng sản Việt Nam.

Chính vì thế mà cuộc chiến tranh ở Việt Nam liên tục do Hồ tặc và đảng cộng sản Việt Nam gây ra và nuôi dưỡng đã tiếp diễn suốt từ 1946 và từ 1954 tới 1975 và từ 1975 đến nay (chiến tranh chống cộng).

Sự thật là khi Hồ tặc sang Pháp vào năm 1911 không phải “tìm đường cứu nước” mà là ra đi vì sinh kế và sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để tìm kiếm quyền lực. Nếu Hồ tặc không bị Pháp từ chối mà cho hẳn vào học tại Trường Thuộc Địa Paris thì hẳn ta đã trở thành một viên quan thuộc địa của Pháp rồi.

Không được Pháp giúp, Hồ tặc tìm đường đi làm tay sai cho Liên Xô và được Liên Xô huấn luyện thành cán bộ của cộng sản để tam quốc tế để thực hiện nhiệm vụ quốc tế cho Liên Xô để bành trướng thế lực cộng sản.

Từ năm 1924, Hồ tặc hoàn toàn tuân theo sự điều động của đệ tam quốc tế do Liên Xô đứng đầu. Hồ tặc và cộng sản Việt Nam luôn luôn dùng xương máu của dân tộc Việt Nam để kiên định vai trò “lính đánh thuê” cho Liên Xô và Trung Cộng.

Vì đã mật kết đi theo con đường cộng sản Liên Xô, Hồ tặc và bè lũ dùng chiêu bài “giải phóng đất nước và độc lập dân tộc” để đưa cuộc chiến chống Pháp thành cuộc chiến giữa tư bản với cộng sản và giữa khuynh hướng quốc gia với cộng sản.

Hồ tặc và bè lũ sẵn sàng làm bất cứ việc gì dù tàn bạo đến đâu, tráo trở đến đâu, hay hợp tác với bất cứ thế lực ngoại bang nào miễn là có lợi cho đảng cộng sản Việt Nam và tập đoàn việt cộng. Hồ tặc và bè lũ đã biết trước và biết rất rõ là chủ nghĩa cộng sản chỉ giúp hẳn và tập đoàn của hẳn đoạt chính quyền và thiết lập chính quyền độc tài độc đảng trên xương máu nhân dân và đưa toàn dân đến cảnh khốn cùng, nhưng bọn chúng vẫn cứ theo đuổi chỉ vì lợi ích của những tên chóp bu đảng cộng sản Việt Nam.

Ngay từ khi quân Nhật đảo chánh quân Pháp ở Đông Dương, Việt Nam đã ở trên đường củng cố nền độc lập, Hồ tặc và bè lũ cộng sản Việt Nam không những không có tí công giải phóng nào mà còn mời quân Pháp trở lại Việt Nam để mượn cơ khai thác chiến tranh làm phương tiện thực hiện ý đồ củng cố quyền lực độc tài độc đảng có lợi cho chúng dù chúng biết chế độ cộng sản này sẽ đưa dân tộc Việt Nam đến chỗ suy đồi.

Lời Bàn của Khải Chính:

Tóm lại, tên Hồ tặc và bè lũ đã thường trực nuôi chiến tranh từ năm 1945 đến nay để giết hại cả chục triệu dân Việt vô tội và đem cả nước ‘xuống hàng chó ngựa’. Hiện nay bọn chúng đang bán nước cho Liên Xô và Trung Cộng và đang đi ăn mày Mỹ. Nếu không có tên Hồ tặc và đảng cộng sản Việt Nam thì nước ta đã chính thức độc lập và dân ta đã có tự do, dân chủ, nhân quyền và hạnh phúc từ năm 1945 rồi.

e.- Huyền Thoại “Tư Tưởng Hồ Chí Minh”: Trong tác phẩm “Viết cho mẹ & quốc hội” của Nguyễn văn Trấn đã nói rõ là Hồ tặc khi còn sống đã tự thú là “không, tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin...lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam.”

Tuy nhiên, sau năm 1975, dưới sự cai trị và đàn áp của bọn xâm lăng cộng sản, dân chúng Việt đói khổ, tinh thần cán bộ, bộ đội và đảng viên sa sút. Ngoài ra, vào năm 1989 và 1991, bọn cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô tan rã nên cái gọi là “chủ nghĩa Mác-Lê bách chiến bách thắng” không còn hiệu nghiệm. Chính vì thế, muốn cứu nguy cho đảng cộng sản Việt Nam, bọn cộng sản Việt Nam mỗi ngày tạo ra “tư tưởng Hồ chí Minh”

Thực chất, thì tên Hồ tặc không có một hệ thống tư duy nào để trở thành nhà tư tưởng như bọn tay chân của hẳn ta đã phong tặng cho hẳn. Những điều mà bọn tay chân của Hồ tặc gọi là “tư tưởng Hồ chí Minh” chẳng qua chỉ là những điều cóp nhặt danh ngôn của các nhà tư tưởng, văn hóa và chính trị Đông-Tây rồi đề tên của Hồ tặc vào. Chẳng hạn như câu “Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người” đã được bọn cộng sản Việt Nam cho là tư tưởng Hồ chí Minh, nhưng thực ra câu này được các Nhà Nho của ta lấy ra từ câu “Nhất niên chi kế tại ư thụ cốc, thập niên chi kế tại ư thụ mộc, bách niên chi kế tại ư thụ nhân” của Quán Trọng (Quản Di Ngô), một nhà chính trị nổi tiếng vào thời Xuân Thu bên Tàu, để viết ra rồi Hồ tặc và bè lũ lại nhận vợ cho là của hẳn ta.

Làm sao tên Hồ tặc có thể là một nhà tư tưởng được khi hẳn ta đã có bản chất gian manh. Chính cái tên “Nguyễn Ái Quốc” mà Hồ tặc nhận là của hẳn ta là do hẳn ta ăn cắp bút hiệu “Nguyễn Ái Quốc” của Nguyễn Thế Truyền. Ngay cái tên “Hồ Chí Minh” mà Hồ tặc sử dụng cho đến lúc chết cũng là do hẳn ta ăn cắp bí danh của Cụ Hồ Ngọc Lâm. Ngay cuốn thơ mà bọn cộng sản Việt Nam in ra với nhan đề “Ngục trung nhật ký” rồi đề tên tác giả Hồ chí Minh cũng là do Hồ tặc ăn cắp toàn bộ những bài của người bạn tù họ Lý hồi Hồ tặc bị nhốt trong tù chung với ông ta ở bên Trung Hoa. Điều này đã được Học Giả Lê Hữu Mục viết cả cuốn sách để chứng minh là Hồ chí Minh không phải là tác giả “Ngục Trung Nhật Ký”.

Chính vì thế mà Hồ tặc không thể nào là một nhà tư tưởng hay một lý thuyết gia được. Cái tư tưởng mà Hồ tặc đã có từ trước đến nay là một nhà tư tưởng hợp tác với Pháp, tư tưởng phản dân hại nước, tư tưởng hưởng nhàn hưởng lộc, tư tưởng gian dâm và giết người bịt miệng, tư tưởng bán nước và làm tay sai cho Liên Xô cùng Tàu cộng, tư tưởng hiếu danh, tư tưởng sùng bái cá nhân, tư tưởng lừa đảo dân chúng, tư tưởng thất tín, tư tưởng giả nhân giả nghĩa, tư tưởng đạo tặc, tư tưởng lừa thầy phản bạn và tư tưởng ngụy quân tử.

g.- Huyền Thoại Lãng Hồ Chí Minh: Hồ tặc và bè lũ cộng sản Việt Nam đã chủ trương duy vật, vô thần, chống lại tín ngưỡng, tiêu diệt tôn giáo, triệt hạ đền đài, chùa chiền và nhà thờ, thế mà tại sao sau khi Hồ tặc chết, bọn cộng sản Việt Nam lại đi ướp xác hẳn ta và còn xây lăng để trưng bày cái xác của Hồ tặc rồi bắt mọi người phải đến xếp hàng chiêm bái? Đây cả là một ý đồ của bộ chính trị nhằm củng cố quyền lực của đảng cộng sản Việt Nam.

Mục đích của việc xây dựng lăng mộ Hồ tặc thật đồ sộ giữa Thành Phố Hà Nội để thần thánh hóa Hồ tặc và vinh danh sự nghiệp của Hồ tặc là cốt để vinh danh đảng cộng sản Việt Nam do Hồ tặc làm tay sai cho Liên Xô đem về nước và để vinh danh luôn bộ chính trị đang lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ và sau này.

Bọn cộng sản Việt Nam lợi dụng huyền thoại và lăng mộ đồ sộ của Hồ tặc để uy hiếp tinh thần và tâm lý nhân dân Việt vì chúng biết là dân chúng từ ngàn xưa vẫn tin tưởng rằng linh hồn con người vẫn tồn tại sau khi chết huống chi là cái xác của Hồ tặc vẫn còn nằm ềnh ra đó. Xác Hồ tặc và lăng Hồ tặc còn thì có nghĩa là tên tuổi đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn. Việc xây lăng đồ sộ cho những lãnh tụ cộng sản là chủ trương của các nước cộng sản độc tài đảng trị.

Tóm lại, huyền thoại Hồ chí Minh là do hẳn ta tự tạo và bè lũ dựng lên đều là những thứ giả tạo để đánh bóng hình tượng Hồ chí Minh. Tuy nhiên, chiếc kim bọc giẻ lâu ngày cũng lòi ra, dần dần thời gian sẽ gột sạch lớp sơn giả tạo và làm bay đi những huyền thoại để lộ trần bộ mặt thật của Hồ tặc. Việc lột trần huyền thoại Hồ chí Minh rất là cần thiết để giúp toàn dân giải thể chế độ cộng sản Việt Nam hầu đem lại tự do dân chủ và nhân quyền thực sự cho toàn dân Việt.

III. TÓM TẮT PHẦN KẾT LUẬN CỦA TÁC PHẨM

Tác Giả Trần Gia Phụng đã trình bày những Án Tích Cộng Sản Việt Nam rồi đưa đến các kết luận sau:

1.- Chế Độ Cộng Sản Việt Nam Độc Tài Về Chính Trị, Độc Tài Về Văn Hóa Cùng Tư Tưởng, Độc Tài Về Kinh Tế Và Bạo Lực Cách Mạng.

a.- Độc Tài Về Chính Trị: Căn cứ trên thực tế gần 60 năm dưới chế độ cộng sản, mọi người dân ở Bắc trước năm 1975 và trên toàn quốc sau năm 1975 đều thấy là chính phủ của chế độ cộng sản Việt Nam hoàn toàn làm việc theo lệnh của đảng cộng sản Việt Nam và chịu trách nhiệm trước đảng cộng sản Việt Nam, chứ không phải trước quốc hội, một cơ quan trên danh nghĩa là đại diện của dân.

Nhà cầm quyền dưới chế độ cộng sản Việt Nam là tổ chức nhà nước trong đảng, dưới quyền của đảng và là công cụ của đảng cộng sản Việt Nam mà thôi. Đảng cộng sản Việt Nam đứng trên hiến pháp và mọi quyền hành trong nước đều nằm trong tay đảng cộng sản Việt Nam vì đảng cộng sản Việt Nam là “lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội”.

Để nắm độc quyền lãnh đạo, đảng cộng sản Việt Nam đã tiêu diệt tất cả các đảng phái, các tôn giáo và các đoàn thể hay các cá nhân nào không chịu phục tùng và làm nô lệ cho đảng cộng sản Việt Nam.

b.- Độc Tài Về Văn Hóa Tư Tưởng: Qua vụ án “Nhân Văn-Giai Phẩm” mỗi người đều thấy đảng cộng sản Việt Nam dứt khoát chỉ đạo nền văn hóa tư tưởng theo giáo điều Mác xít để buộc mọi người tin tưởng tuyệt đối vào chân lý cộng sản hầu bóp chết mọi sáng kiến, trí tuệ, tự do, dân chủ và nhân quyền.

Qua vụ án “cải cách ruộng đất” toàn dân Việt thấy rằng đảng cộng sản Việt Nam đã phá hủy tận cội rễ nền tảng Xã Thôn, Làng Xóm và cấu trúc xã hội Việt Nam bằng cách gây đảo lộn luân thường đạo lý trong việc bắt vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh em, bà con họ hàng, chủ tớ và hàng xóm láng giềng đấu tố lẫn nhau theo chỉ đạo của đảng cộng sản Việt Nam.

c.- Độc Tài Về Kinh Tế: Cũng qua vụ án “cải cách ruộng đất” mọi người đều thấy đảng cộng sản Việt Nam cương quyết thi hành chính sách kinh tế chỉ huy với mục đích tóm thâu toàn bộ sản phẩm nông nghiệp vào tay đảng cộng sản Việt Nam để nắm trọn quyền cung cấp thực phẩm hầu để điều động toàn dân theo quy luật kinh tế chi phối xã hội chủ nghĩa cộng sản.

d.- Bao Lực Cách Mạng: Đảng cộng sản Việt Nam chủ trương “cứu cánh biện minh cho phương tiện” nên chúng sử dụng mọi phương tiện và thủ đoạn dù tàn ác tới đâu, phi pháp tới đâu và bất chấp cả luân thường đạo lý tới đâu miễn sao đạt được thành công cho đảng cộng sản Việt Nam thì thôi. Điều này bọn cộng sản Việt Nam gọi là “bạo lực cách mạng”.

2.- Cộng Sản Việt Nam Là Bọn Vong Bản

Tất cả những vụ án đề cập trong tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam” này đều được đảng cộng sản Việt Nam tiến hành theo chủ trương của Liên Xô và theo phương thức của Trung Cộng hầu xây dựng và củng cố quyền lực độc tôn của đảng cộng sản Việt Nam.

Chính Hồ tặc là người đầu tiên tham gia đảng cộng sản Pháp năm 1921. Vào tháng 6. 1923 Hồ tặc sang Liên Xô gia nhập đệ tam quốc tế cộng sản và trở thành ủy viên đoàn chủ tịch quốc tế nông dân (Krestintern) ngày 15.10.1923. Sau đó, hắn ta được huấn luyện trở thành cán bộ “cách mạng vô sản chuyên nghiệp” với tư cách là ủy viên ban phương đông và phụ trách cục phương nam, Hồ tặc qua Trung Hoa hoạt động từ năm 1924 và thành lập đảng cộng sản Đông Dương.

Đảng cộng sản Đông Dương được thành lập ở Trung Hoa do quyết định của đại diện đảng cộng sản Liên Xô. Đảng cộng sản Đông Dương vừa được đảng cộng sản Liên Xô và đảng cộng sản Trung Hoa chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt từ việc huấn luyện và đào tạo nhân sự, tổ chức điều hành, tài chánh, quân nhu, quân cụ, đến thông tin và liên lạc.

Ngoài mặt, bọn cộng sản Việt Nam rêu rao là chúng yêu nước chân chính và theo chủ nghĩa dân tộc để đánh lừa toàn dân, nhưng trong thực tế bọn chúng lại nêu cao khẩu hiệu: “yêu tổ quốc là yêu chủ nghĩa xã hội”

Hồ tặc và bè lũ trung thành với quốc tế cộng sản chứ không trung thành với Tổ Quốc Việt Nam nhưng lại mượn danh nghĩa của chủ nghĩa dân tộc và đưa ra chiêu bài “diệt phát xít, chống thực dân, bài phong kiến và giải phóng đất nước” để lôi kéo dân chúng hợp tác với chúng.

Vào ngày 11.11.1945, khi gặp khó khăn trong thời gian đầu, bọn cộng sản Việt Nam tuyên bố giải tán đảng cộng sản Đông Dương để giả vờ núp dưới bóng chính nghĩa dân tộc nhằm mục đích thành lập chính phủ liên hiệp với sự tham gia của các đảng phái quốc gia. Vào ngày 19.2.1951, khi xong việc chúng lại hiện nguyên hình là cộng sản dưới cái tên đảng lao động.

Chế độ cộng sản Việt Nam là một chế độ vong thân, vong bản, mất gốc, hủy bỏ bản sắc dân tộc, phá hủy truyền thống kỹ cương và nền luân lý cổ truyền của đất nước Việt. Bọn cộng sản Việt Nam còn tự nguyện làm những tên lính tiên phong cho phong trào cộng sản

quốc tế tại Đông Nam Á và dùng tài sản Quốc Gia cùng xương máu đồng bào làm ‘nghĩa vụ quốc tế’ để đưa toàn dân Việt ‘xuống hàng chó ngựa’.

3.- Bọn Cộng Sản Việt Nam Chủ Trương Chiến Tranh ý Thức Hệ, Cứu Viện Và Nhượng Đất Cho Ngoại Bang, Chia Rẽ Dân chúng, Chặn Đứng Tài Năng, Đẩy Người Vượt Biên Và Làm Đất Nước Chậm Phát Triển

a.- Chiến Tranh Ý Thức Hệ: Bọn cộng sản Việt Nam không chấp nhận bất cứ một đoàn thể hay đảng phái nào có khuynh hướng chính trị hay tư tưởng khác với những gì mà bọn chúng đang theo đuổi trừ khi những đoàn thể này tự giải thể để làm tay sai cho chúng. Chính Hồ tặc đã từng nói: ‘tất cả những ai không theo đường lối của tôi đều sẽ bị bẻ gãy...’

Chính vì thế mà bọn cộng sản Việt Nam mới quyết tâm làm những tên lính tiên phong của đệ tam quốc tế cộng sản để xâm lăng miền Bắc rồi đến miền Nam Việt Nam và cũng chính vì thế mà chiến tranh cứ triển miên xảy ra ở Việt Nam suốt từ 1945 đến 1954, từ 1954 đến 1975 và từ 1975 đến ngày nay.

b.- Cầu Viện Và Nhượng Đất Cho Ngoại Bang: Bề ngoài, bọn cộng sản Việt Nam tỏ ra chiến đấu có một mình, nhưng trong thực tế, chúng được toàn khối cộng sản quốc tế gồm Liên Xô, Trung Cộng, Bắc hàn, các nước Đông Âu và Cuba gởi quân đội, vũ khí, lương thực và tài chánh sang giúp. Nói một cách khác, bọn cộng sản Việt Nam hoàn toàn chịu dưới sự điều khiển của Liên Xô và Trung Cộng để cưỡng chiếm Việt Nam.

Ngay cả chiến thắng ở mặt trận Điện Biên Phủ mà bọn cộng sản Việt Nam rêu rao là của chúng, nhưng trong thực tế thì mặt trận này hoàn toàn do Trung Cộng điều động từ việc chỉ huy đến các dân cao xạ cùng quân nhu quân cụ mà bọn cộng sản Việt Nam chỉ là những tên lính đánh thuê mà thôi.

Chưa kể Liên Xô và các nước cộng sản khác, chỉ riêng Trung Cộng thôi, trong cuộc chiến Việt Nam, Trung Cộng đã gởi 300 ngàn chiến binh sang tham chiến tại Việt Nam, 2 triệu súng hạng nhẹ, 27 ngàn đại pháo, 18 triệu đạn đại pháo, 270 triệu băng đạn, 179 máy bay và 145 chiến hạm.

Để trả ơn Trung Cộng và để tiếp tục hưởng viện trợ quân sự của Trung Cộng trong việc xâm lăng miền Nam Việt Nam, tên Thủ Tướng cộng sản Phạm văn Đồng được sự đồng ý của Hồ tặc và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam đã ký quốc thư ngày 14. 9. 1958 chính thức công nhận chủ quyền của Trung Cộng trên hai Quần Đảo Trường Sa và Hoàng Sa mà hai Quần Đảo này vẫn là của Việt Nam. Đây là bằng chứng hiển nhiên về việc bọn cộng sản Việt Nam đã dâng đất của Việt Nam cho ngoại bang.

c.- Chia Rẽ Dân Chúng: Bọn cộng sản Việt Nam chủ trương giai cấp với mục đích gây hận thù chia rẽ giữa các tầng lớp dân chúng Việt Nam hầu làm cho mọi người nghi ngờ lẫn nhau kể cả những bà con và anh em trong gia đình để thủ lợi cho đảng cộng sản Việt Nam để bề thống trị toàn dân.

Với chủ trương như thế nên sau khi cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, bọn cộng sản Việt Nam rất sợ những người có khả năng tập hợp và lãnh đạo quần chúng như những Sĩ Quan, Công Chức, Cán Bộ của Chế Độ Việt Nam Cộng Hòa còn ở lại trong nước. Chính vì vậy mà bọn cộng sản Việt Nam đã có chủ mưu tiêu diệt tất cả các người này bằng cách bắt giam họ ở nơi rừng thiêng nước độc mà không bao giờ tuyên án. Đã có khoảng hơn 1 triệu Sĩ Quan và Công Chức của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa bị nhốt mút mùa trong 150 trại giam mà bọn chúng gọi là cho đi ‘học tập cải tạo’. Đã có khoảng gần 200 ngàn nạn nhân bị chết trong các trại tù ‘cải tạo’ này.

Kể cả dân chúng và Sĩ Quan cùng Công Chức của Chế Độ Miền Nam thì số người bị bọn cộng sản Việt Nam bị tù sau năm 1975 lên đến trên 2 triệu người. Đây là cách chia rẽ dân chúng của bọn cộng sản Việt Nam.

Ngoài ra, sau 30.4.1975 bọn cộng sản Việt Nam còn chia rẽ Bắc-Nam bằng cách gọi người miền Nam là ‘Ngụy’. Cán bộ và đảng viên của chúng được ưu tiên chữa bệnh và mua nhu yếu phẩm, xăng dầu và vé di chuyển bằng xe hàng và tàu hỏa v.v...

Lời Bàn của Khải Chính:

Bọn cộng sản Việt Nam tưởng rằng chia rẽ được dân chúng thì mới củng cố được quyền lực để đưa toàn dân “xuống hàng chó ngựa” Trên thực tế đoán kỳ thì chúng có lợi, nhưng về lâu về dài thì “Ý dân là ý trời” Bọn cộng sản Việt Nam đã làm to. Sự làm lẫn này trước sau gì sẽ là mồ chôn của tập đoàn cộng sản Việt Nam.

d.- Đẩy Người Vượt Biên: Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, bọn cộng sản Việt Nam đối xử với mọi người dân miền Nam như kẻ thù. Chúng đã lộ nguyên hình là bọn độc tài, tàn ác, bất công và chia rẽ. Chúng gọi dân miền Nam là “Ngụy” và đối xử với họ rất kỳ thị. Chúng đẩy ả những gia đình ở Thành Phố lên lao động ở miền rừng núi mà chúng gọi là “đi kinh tế mới” để chiếm nhà cửa đất đai của họ.

Chúng còn bắt nhốt hay quản thúc tại gia tất cả những Kỹ Nghệ Gia, Đại Thương Gia, Chủ Nhân các Ngân Hàng, Cao Ốc, Khách Sạn và Nhà In Lớn v.v... để tịch thu tài sản của họ.

Tất cả cơ sở kinh doanh đều bị quốc hữu hóa. Tại nông thôn, nông dân bị tịch thu ruộng vườn và đất đai. Họ bị bắt buộc phải vào “hợp tác xã” để làm nô lệ cho bọn cộng sản Việt Nam.

Trước cuộc sống càng ngày càng khó khăn, đen tối và tính mệnh thường xuyên bị đe dọa toàn thể miền Nam đều muốn bỏ trốn ra nước ngoài. Bọn cộng sản Việt Nam lại lợi dụng cơ hội này để tổ chức “vượt biên bán chính thức” với mục đích vơ vét vàng bạc, nhà cửa và tài sản của những người bỏ nước ra đi.

đ.- Chận Đứng Tài Năng Và Làm Đất Nước Chậm Phát Triển: Bọn cộng sản Việt Nam chủ trương cần người trí thức “hồng” hơn “chuyên”. Điều này có nghĩa là bọn cộng sản Việt Nam cần những người biết vâng lời hơn là biết suy nghĩ để làm nô lệ cho chúng. Chính vì thế chúng quyết tâm tiêu diệt các thành phần đối lập và tiêu diệt luôn gia đình và con cháu của họ dẫu những người này là nhân tài của đất nước. Kết quả là bọn cộng sản Việt Nam đã bóp chết tất cả những tài năng và sáng kiến nghiên cứu hầu chận đứng các tài năng và làm cho đất nước chậm phát triển.

Bọn cộng sản Việt Nam biết rõ điều này nhưng chúng chẳng cần dân trí tiến bộ và cũng chẳng cần dân sinh phát triển mà chỉ cần sao đạt được mục đích duy trì vững chắc quyền lực của chúng.

Khi dân chúng càng dốt nát và đất nước càng tụt hậu, bọn cộng sản Việt Nam càng dễ nắm quyền và càng kéo dài thời gian độc tài đảng trị của đảng cộng sản Việt Nam để hưởng quyền lợi độc tôn và đẩy ả toàn dân “xuống hàng chó ngựa” Đây là chính sách “ngu dân để trị” của bọn cộng sản Việt Nam.

Về chuyên môn, bọn cộng sản Việt Nam cũng có những người tài giỏi để nắm vững những vấn đề chuyên môn cần thiết. Tuy nhiên, bọn chóp bu cộng sản Việt Nam vừa ít học lại vừa phải liên tục trải qua môi trường tranh chấp gay gắt cam go cực độ ở trong cũng như ngoài đảng nên chúng rất lão luyện trong kỹ thuật lừa đảo, khuynh loát và rất tàn ác dã man trong hành động.

Chính vì thế, mặc dầu có các chuyên viên tài giỏi để phục vụ trong các ngành nghề những bọn chóp bu cộng sản Việt Nam chỉ nhằm mục đích duy nhất là duy trì và củng cố quyền lực của chúng nên xã hội đã suy thoái và toàn dân, trừ bọn đảng viên và cán bộ, phải chịu nhiều cảnh khổ ải đắng cay.

4.- Bộ Mặt Thật Của Bọn Cộng Sản Việt Nam

Qua các án tích của bọn cộng sản Việt Nam đã được trình bày, bộ mặt thật của bọn cộng sản Việt Nam đã lộ nguyên hình là:

- Làm tay sai cho Liên Xô và Trung Cộng để bán nước cầu vinh.
- Độc tài, độc tôn đảng trị và tự nguyện làm tên lính đánh tiên phong để bành trướng và củng cố khối cộng sản quốc tế.

- Phá hủy toàn bộ hệ thống cấu trúc xã hội cổ truyền về văn hóa, chính trị, cũng như kinh tế để thiết lập một xã hội “đỏ” dưới quyền thống trị của đảng cộng sản Việt Nam bằng cách:

* Triệt tiêu các Tôn Giáo, bắt giữ và giết các Nhà Lãnh Đạo Tinh Thần và loại trừ các Nhà Trí Thức chân chính.

* Bắt giam và thủ tiêu tất cả những Lãnh Tụ của các Đảng Phái Quốc Gia.

* Độc quyền về kinh tế, quốc hữu hóa toàn bộ các cơ sở sản xuất của dân và bắt dân trở thành nô lệ cho đảng cộng sản Việt Nam.

5. - Ý Dân Là Ý Trời

Ngày nay, người Việt ở trong nước cũng như ở hải ngoại, ở trong cũng như ở ngoài đảng cộng sản, đều biết rõ bộ mặt thật của chế độ cộng sản Việt Nam và đều có một chung lý tưởng là phải giải trừ chế độ cộng sản Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam đã phản dân nên toàn dân phải cương quyết chống đảng cộng sản Việt Nam để sinh tồn.

Tinh thần quốc gia dân tộc bất di bất dịch đã và đang là chân lý sáng chói ngàn đời của dân Việt. Tinh thần này sẽ giúp ta giải trừ chế độ cộng sản bạo tàn tại quốc nội. Chắc chắn một ngày gần đây quê hương Việt sẽ được giải thoát khỏi tay bọn độc tài cộng sản, chính nghĩa quốc gia dân tộc sẽ được phục hồi và toàn dân Việt sẽ được hưởng tự do dân chủ nhân quyền hạnh phúc và phú cường.

IV. NHẬN XÉT TỔNG QUÁT VỀ TÁC GIẢ TRẦN GIA PHỤNG VÀ TÁC PHẨM ÁN TÍCH CỘNG SẢN VIỆT NAM CỦA KHẢI CHÍNH PHẠM KIM THU

1.- Tác Giả Trần Gia Phụng

Ngoài tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam”. Tác Giả Trần Gia Phụng đã cho xuất bản những tác phẩm biên khảo về lịch sử có giá trị sau đây: Trung Kỳ Dân Biểu 1908, Toronto 1996. Những Câu Chuyện Việt Sử, Toronto 1997. Những Cuộc Đảo Chánh, Toronto 1998. Những Câu Chuyện Lịch Sử Tập 2, Toronto 1999. Những Kỳ Án Trong Việt Sử, Toronto 2000 và Quảng Nam Trong Lịch Sử, Toronto 2000.

Qua những tác phẩm trên, Tác Giả Trần Gia Phụng quả là Sử Gia chân chính. Ông viết sách và trình bày tài liệu theo tinh thần biên khảo tân tiến và khoa học hiện hành. Những gì ông đã viết ra đều là “viết có sách sách có chứng”, Những gì ông đề cập tới đều là sự thật. Cách trình bày của ông hết sức chững chạc, vô tư và khách quan.

2.- Tác Phẩm Án Tích Cộng Sản Việt Nam

Đây là tập biên khảo gồm rất nhiều tài liệu xác thực và hiếm quý về việc lột trần bộ mặt thật của Hồ tặc và bọn cộng sản Việt Nam.

Cái khéo của Tác Giả Trần Gia Phụng trong tác phẩm này là việc trình bày những án tích của Hồ tặc và bọn cộng sản Việt Nam một cách rất khoa học, khách quan và lịch sự kèm theo các dẫn chứng và tài liệu cùng nhân chứng khả tín để giải mã những thủ đoạn và âm mưu dã man đê hèn của bọn cộng sản Việt Nam.

Trong tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam”. Tác Giả Trần Gia Phụng không chửi bọn cộng sản Việt Nam một cách khơi khơi hay nguyên rủa bọn chúng cho hả giận. Thay vào đó, Tác Giả đã đi vào cội rễ của vấn đề để chứng minh rằng Hồ tặc và bọn cộng sản Việt Nam là bọn làm tay sai cho Nga-Tàu và là bọn gian manh, đều cáng, bán nước cầu vinh, độc tôn, độc tài, lừa đảo, vong thân, vong bản, giả nhân giả nghĩa, nguy quân tử, phản dân hại nước, tàn hơi nước, tàn hại đồng bào, phá hủy tận cội rễ truyền thống văn hóa cùng phong tục của dân tộc Việt, tiêu diệt các Tôn Giáo và đưa toàn dân xuống hàng chó ngựa.

Tập biên khảo này có giá trị của một cuốn sách về sử liệu để đời giúp cho toàn dân Việt hiện nay và mai hậu học hỏi được những bài học đích đáng để đối phó với những bọn việt gian phản động như bọn cộng sản Việt Nam hiện nay.

Tất cả những ai còn mơ hồ về bọn cộng sản Việt Nam, những ai còn muốn cộng tác với bọn cộng sản Việt Nam và những ai còn muốn cứu dân cứu nước khỏi bàn tay bắt nạt,

độc tôn và độc tài đảng trị của bọn cộng sản Việt Nam thì phải nghiên cứu kỹ tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam” này của Sĩ Gia Trần Gia Phụng.

Tác phẩm “Án tích cộng sản Việt Nam” dày 468 trang, giá bán 20 đô la, đã được bày bán ở các tiệm sách. Nếu muốn có liên lạc với Tác Giả, xin quý vị biên thư về địa chỉ: Mr. Trần Gia Phụng, Nhà Xuất Bản Non Nước, P. O. Box 63015, 1655 Dufferin Street, Toronto, On. M6H-4H8, Canada.